

Số: 02/2022/QĐ-UBND

Cà Mau, ngày 07 tháng 01 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định về lưu chứa, thiết bị và phương tiện vận chuyển;
thiết bị định vị, tuyến đường và thời gian vận chuyển chất thải nguy hại
đến cơ sở xử lý chất thải trên địa bàn tỉnh Cà Mau**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy
phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;
Căn cứ Luật Giao thông đường bộ ngày 13 tháng 11 năm 2008;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy
hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;
Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;
Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 127/TTr-
SGTVT ngày 14 tháng 10 năm 2021.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định về lưu chứa, thiết bị và phương tiện vận chuyển; thiết bị định vị, tuyến đường và thời gian vận chuyển chất thải nguy hại đến cơ sở xử lý chất thải trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cộng đồng dân cư, hộ gia đình và cá nhân có hoạt động liên quan đến chất thải nguy hại trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Quyết định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Chất thải nguy hại là chất thải chứa yếu tố độc hại, phóng xạ, lây nhiễm, dễ cháy, dễ nổ, gây ăn mòn, gây nhiễm độc hoặc có đặc tính nguy hại khác.

Chất thải nguy hại được quy định tại Quyết định này không bao gồm chất thải phóng xạ theo quy định của pháp luật về năng lượng nguyên tử.

2. Vận chuyển chất thải là quá trình chuyên chở chất thải từ nơi phát sinh đến nơi xử lý, có thể kèm theo hoạt động thu gom, lưu giữ (hoặc tập kết) tạm thời, trung chuyển chất thải và sơ chế chất thải tại điểm tập kết hoặc trạm trung chuyển.

3. Thiết bị định vị (còn gọi là thiết bị giám sát hành trình) là thiết bị điện tử được lắp trên xe ô tô để ghi, lưu trữ và truyền phát các thông tin bắt buộc liên quan trong hành trình của phương tiện vận chuyển.

Điều 4. Thiết bị lưu chứa chất thải nguy hại

1. Bao bì chứa chất thải nguy hại (vỏ cứng hoặc vỏ mềm) phải đáp ứng các yêu cầu chung như sau:

a) Toàn bộ vỏ bao bì có khả năng chống được sự ăn mòn, không bị gỉ, không phản ứng hóa học với chất thải nguy hại chứa bên trong, có khả năng chống thấm hoặc thẩm thấu, rò rỉ, đặc biệt tại điểm tiếp nối và vị trí nẹp, xả chất thải; bao bì mềm phải có ít nhất 02 lớp vỏ.

b) Chịu được va chạm, không bị hư hỏng, rách vỡ vỏ bởi trọng lượng chất thải trong quá trình sử dụng thông thường.

c) Bao bì mềm được buộc kín và bao bì cứng có nắp đậy kín để đảm bảo ngăn chất thải rò rỉ hoặc bay hơi ra ngoài.

d) Chất thải lỏng, bùn thải dạng nhão hoặc chất thải có các thành phần nguy hại dễ bay hơi phải chứa trong bao bì cứng không vượt quá 90% dung tích hoặc mức chứa cao nhất cách giới hạn trên của bao bì tối thiểu 10 (mười) cm.

2. Trước khi vận chuyển, bao bì phải được dán nhãn rõ ràng, dễ đọc, không bị mờ và phai màu. Nhãn bao gồm các thông tin sau: tên và mã chất thải nguy hại, tên và địa chỉ nơi phát sinh chất thải nguy hại, ngày bắt đầu được đóng gói; dấu hiệu cảnh báo, phòng ngừa theo Tiêu chuẩn quốc gia về Chất thải nguy hại - Dấu hiệu cảnh báo TCVN 6707:2009 với kích thước tối thiểu 05 (năm) cm mỗi chiều. Trường hợp chỉ vận chuyển một loại chất thải nguy hại, không bắt buộc dán nhãn riêng cho từng bao bì mà dán nhãn chung cho một chuyến vận chuyển.

3. Các thiết bị lưu chứa (có vỏ cứng với cỡ lớn hơn các bao bì thông thường, như các bồn, bể, công ten nơ) để bảo quản chất thải nguy hại phải đáp ứng các yêu cầu chung như sau:

a) Vỏ có khả năng chống được sự ăn mòn, không bị gỉ, không phản ứng hóa học với chất thải nguy hại chứa bên trong, có khả năng chống thấm hoặc thẩm thấu, có gia cố hoặc thiết kế đặc biệt tại điểm tiếp nối và vị trí xếp, dỡ hoặc nẹp, xả chất thải để tránh rò rỉ.

b) Kết cấu cứng chịu được va chạm, không bị hư hỏng, biến dạng, rách vỡ bởi trọng lượng chất thải trong quá trình sử dụng.

c) Có dấu hiệu cảnh báo, phòng ngừa theo TCVN 6707:2009 với kích thước tối thiểu 30 (ba mươi) cm mỗi chiều, được in rõ ràng, dễ đọc, không bị mờ và phai màu.

4. Thiết bị lưu chứa chất thải nguy hại ở thể lỏng hoặc có thành phần nguy hại dễ bay hơi phải có nắp đậy kín, biện pháp kiểm soát bay hơi, đặc biệt tại điểm nẹp, xả và biện pháp kiểm soát nẹp đầy tràn để đảm bảo mức chứa cao nhất cách giới hạn trên của thiết bị lưu chứa tối thiểu 10 (mười) cm.

5. Trường hợp thiết bị lưu chứa chất thải nguy hại không có các thành phần nguy hại dễ bay hơi thì có thể không cần nắp đậy kín nhưng phải có mái che hoặc biện pháp che hoàn toàn nắng, mưa khác và biện pháp kiểm soát gió trực tiếp vào bên trong.

Điều 5. Thiết bị và phương tiện vận chuyển

1. Các phương tiện vận chuyển chất thải nguy hại phải đáp ứng các yêu cầu về an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật và phải được ghi trong giấy phép môi trường của cơ sở có chức năng xử lý chất thải nguy hại.

2. Thiết bị lưu giữ chất thải nguy hại được lắp cố định hoặc có thể tháo rời trên phương tiện vận chuyển và phải đáp ứng các yêu cầu như sau:

a) Đảm bảo lưu giữ an toàn, không bị hư hỏng, rách vỡ vỏ.

b) Bao bì mềm được buộc kín và bao bì cứng có nắp đậy kín để đảm bảo ngăn chất thải rò rỉ hoặc rơi vãi ra môi trường.

c) Kết cấu cứng chịu được va chạm, không bị hư hỏng, biến dạng, rách vỡ bởi trọng lượng chất thải trong quá trình sử dụng.

d) Chất thải nguy hại phải được lưu giữ có cùng tính chất để cách ly với các loại hoặc nhóm chất thải nguy hại khác có khả năng phản ứng hóa học với nhau.

3. Yêu cầu đặc thù cho một số loại phương tiện vận chuyển chất thải nguy hại như sau:

a) Xe tải thùng lắp cố định có lắp đặt thùng hoặc hộp thu chất lỏng dự phòng bên dưới đáy thùng.

b) Công ten nơ hoặc thùng có thể tháo rời phải được bắt chặt vào xe tải trước khi hoạt động.

c) Xe tải thùng hở phải được phủ bạt kín che nắng, mưa sau khi chứa chất thải nguy hại.

d) Xe tải bồn (hay còn gọi là xe xitéc) đối với chất thải nguy hại ở thể lỏng phải có biện pháp kiểm soát bay hơi, đặc biệt tại điểm nạp, xả và biện pháp kiểm soát nạp đầy tràn để đảm bảo mức chứa cao nhất cách giới hạn trên của bồn hoặc khoang chứa tối thiểu 10 (mười) cm.

đ) Xe tải ben (có thùng có thể vận hành nghiêng để đổ hàng xuống) có phủ bạt kín che nắng, mưa sau khi chứa chất thải nguy hại.

4. Phương tiện vận chuyển chất thải nguy hại khi đang hoạt động phải được trang bị như sau:

a) Các dụng cụ cứu hỏa (ít nhất là bình bột dập lửa) theo quy định về phòng cháy chữa cháy.

b) Vật liệu thấm hút (như cát khô hoặc mùn cưa) và xẻng để sử dụng trong trường hợp rò rỉ, rơi vãi, đổ tràn chất thải nguy hại ở thể lỏng.

c) Hộp sơ cứu vết thương, bình chứa dung dịch soda gia dụng để trung hòa khẩn cấp vết bỏng axit trong trường hợp vận chuyển chất thải có tính axit.

d) Thiết bị thông tin liên lạc (điện thoại di động hoặc bộ đàm), biển thông báo sự cố cho các đối tượng tham gia giao thông khác trong trường hợp xảy ra sự cố trên đường.

đ) Dấu hiệu cảnh báo, phòng ngừa theo TCVN 6707:2009 với kích thước tối thiểu 30 (ba mươi) cm mỗi chiều, có thể tháo, lắp linh hoạt tùy theo loại chất thải nguy hại được vận chuyển, bố trí ít nhất ở hai bên của phương tiện; có dòng chữ “VẬN CHUYỂN CHẤT THẢI” với chiều cao chữ tối thiểu 15 (mười lăm) cm kèm theo tên cơ sở, địa chỉ, số điện thoại liên hệ được đặt cố định ít nhất ở hai bên của phương tiện; vật liệu và mực của dấu hiệu và các dòng chữ nêu trên không bị mờ và phai màu.

e) Các bảng hướng dẫn rút gọn về quy trình vận hành an toàn phương tiện vận chuyển và xếp dỡ hay nạp xả chất thải nguy hại, quy trình ứng phó sự cố (kèm theo danh sách số điện thoại của các cơ quan quản lý môi trường, công an, cấp cứu, cứu hỏa của các địa phương trên địa bàn hoạt động), nội quy về an toàn lao động và bảo vệ sức khỏe (kèm theo yêu cầu về thiết bị bảo hộ cá nhân) đặt ở cabin hoặc khu vực điều khiển theo quy định của pháp luật, được in rõ ràng, dễ đọc, không bị mờ.

g) Không chở các chất thải nguy hại có khả năng phản ứng hóa học với nhau trong cùng một phương tiện vận chuyển, hoặc phải có biện pháp cách ly phù hợp tránh không để chất thải nguy hại phản ứng hóa học với nhau kể cả khi có sự cố rò rỉ, rơi vãi, đổ tràn.

5. Phòng ngừa và ứng phó sự cố trong quá trình vận chuyển, xử lý chất thải nguy hại:

a) Vận chuyển đảm bảo tối ưu hóa về tuyến đường, tránh các tuyến đường qua khu vực tập trung đông dân cư như: chợ, trường học, khu dân cư đông...

b) Trang bị đầy đủ các thiết bị phòng chống, ứng phó sự cố trong quá trình vận chuyển; xây dựng phương án phòng chống, ứng phó sự cố thể hiện bằng sơ đồ rút gọn với đầy đủ thông tin về quy trình thực hiện bao gồm các bước: trước khi thu gom, đến nơi thu gom, vận chuyển về cơ sở xử lý.

c) Xây dựng kế hoạch ứng phó khẩn cấp đối với các tình huống trong quá trình vận chuyển bao gồm: sự cố tiếp xúc; tràn đổ chất thải hóa chất; cháy nổ; tai nạn giao thông; chất thải bị rò rỉ, rơi rớt.

Điều 6. Tuyến đường và thời gian vận chuyển

1. Phương tiện vận chuyển chất thải nguy hại được phép hoạt động trên các tuyến đường nối từ các cơ sở sản xuất, kinh doanh đến cơ sở xử lý chất thải theo quy định.

2. Phương tiện vận chuyển chất thải nguy hại có hành trình vận chuyển đi qua các tuyến đường thuộc nội ô thành phố Cà Mau được phép hoạt động từ 22 giờ đến 05 giờ sáng ngày hôm sau và từ 20 giờ đến 05 giờ sáng ngày hôm sau đối với phương tiện có hành trình vận chuyển đi qua các tuyến đường thuộc nội ô thị trấn các huyện.

Điều 7. Thiết bị định vị

1. Thiết bị định vị lắp trên phương tiện vận chuyển chất thải phải tuân thủ theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và đảm bảo tình trạng kỹ thuật tốt, hoạt động liên tục trong thời gian xe tham gia giao thông.

2. Phương tiện vận chuyển chất thải nguy hại phải lắp đặt thiết bị định vị đáp ứng các quy định tại khoản 1 Điều này và đảm bảo tối thiểu các yêu cầu như sau:

a) Lưu trữ và truyền dẫn các thông tin gồm: hành trình, tốc độ vận hành, thời gian lái xe về hệ thống dữ liệu giám sát hành trình của cơ quan có chức năng quản lý.

b) Thông tin từ thiết bị định vị của xe được sử dụng trong quản lý nhà nước về hoạt động vận tải, quản lý hoạt động của đơn vị và được kết nối, chia sẻ dữ liệu với cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền để thực hiện quản lý nhà nước về trật tự, an toàn giao thông.

3. Nghiêm cấm sử dụng các biện pháp kỹ thuật, trang thiết bị ngoại vi, các biện pháp khác để can thiệp vào quá trình hoạt động, phá (hoặc làm nhiễu) sóng GPS (hệ thống định vị toàn cầu), GSM (hệ thống thông tin di động toàn cầu) hoặc làm sai lệch dữ liệu của thiết bị giám sát hành trình của phương tiện vận chuyển.

Điều 8. Tổ chức thực hiện

1. Sở Tài nguyên và Môi trường

a) Chủ trì, tổ chức quản lý chất thải nguy hại trên địa bàn tỉnh và chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh về mặt quản lý nhà nước đối với hoạt động liên quan đến lĩnh vực quản lý chất thải nguy hại trên địa bàn tỉnh.

b) Hướng dẫn kỹ thuật về phương tiện, thiết bị lưu chứa, vận chuyển, phòng ngừa, ứng phó sự cố trong quá trình vận chuyển, xử lý chất thải nguy hại theo quy định của Bộ Tài nguyên và Môi trường cho các tổ chức, cá nhân có liên quan đến chất thải nguy hại.

2. Sở Giao thông vận tải

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Công an tỉnh và các cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc giám sát các phương tiện vận chuyển chất thải nguy hại thông qua thiết bị giám sát hành trình được lắp trên phương tiện.

b) Phối hợp với các sở, ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện và thành phố Cà Mau tổ chức kiểm tra, xử lý các vi phạm theo Quyết định này.

3. Công an tỉnh

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện và thành phố Cà Mau, cơ quan chuyên môn về bảo vệ môi trường các cấp thực hiện kiểm tra việc chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường của cơ quan, tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật.

b) Tăng cường công tác nắm bắt tình hình, kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường; đồng thời, có các biện pháp phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn, đấu tranh, phòng chống tội phạm, vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường.

4. Sở Thông tin và Truyền thông

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện và thành phố Cà Mau, các cơ quan báo chí, truyền thông tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật về bảo vệ môi trường và quy định tại Quyết định này trên các phương tiện thông tin đại chúng; vận động Nhân dân tích cực tham gia vào hoạt động bảo vệ môi trường; thông tin kịp thời về kết quả thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường, những trường hợp vi phạm, những địa phương để xảy ra tình trạng ô nhiễm môi trường do chất thải nguy hại gây ra (nếu có).

5. Ủy ban nhân dân các huyện và thành phố Cà Mau

a) Tổ chức quản lý các hoạt động có liên quan đến chất thải nguy hại theo phân cấp của cơ quan có thẩm quyền và chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh về kết quả thực hiện.

b) Tổ chức thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm pháp luật trong lĩnh vực được phân cấp quản lý; tuyên truyền, phổ biến, vận động Nhân dân tích cực tham gia vào hoạt động bảo vệ môi trường và nghiêm chỉnh chấp hành các quy định của pháp luật.

6. Các cơ quan, tổ chức, hộ gia đình và cá nhân có liên quan đến hoạt động chất thải nguy hại trên địa bàn tỉnh phải tuân thủ theo quy định pháp luật về bảo vệ môi trường, pháp luật về giao thông đường bộ và Quyết định này; mọi vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 9. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20 tháng 01 năm 2022.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có phát sinh khó khăn, vướng mắc, đề nghị các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan kịp thời phản ánh đến Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Giao thông vận tải để xem xét, giải quyết theo thẩm quyền hoặc báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Giao thông vận tải; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Cà Mau và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 9;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Giao thông vận tải;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- TT: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh (b/c);
- BTT UBMTTQVN tỉnh (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp (tự kiểm tra);
- CVP, các PVP UBND tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh;
- Phòng: QH-XD (03/01);
- Lưu: VT, Ktr10/01.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lâm Văn Bi